TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-KDTM	*TP. Bạc Liêu, ngày 17 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N.** Trụ sở chính: Số A, L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**, chức vụ: Tổng Giám đốc của Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Quốc S**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh B; địa chỉ: Số 250, đường T, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *Ông Dương Quốc S uỷ quyền lại cho:* Bà **Vương Thị Ngọc T**, là Giám đốc Phòng giao dịch 60D thuộc Ngân hàng N, chi nhánh B; địa chỉ: Số 56, đường T, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà **Trịnh Thị Ái N**, sinh năm 1980, là chủ hộ kinh doanh Ái N. Địa chỉ: Số 123/3, T, Khóm 3, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trịnh Hoàng H**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 123/3, T, Khóm 3, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chổ ở hiện nay: Số 07, N, N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thoả thuận giữa Ngân hàng N với bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N).

Buộc bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 09/8/2023 là 2.267.049.479 đồng, trong đó nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 456.819.616 đồng và lãi quá hạn là 110.229.863 đồng.

Buộc bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 10/8/2023 đến hết ngày thực tế bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N.

Trường hợp bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, gồm: Diện tích đất 65,8m^2, thửa đất số 405, tờ bản đồ số 40, đất toạ lạc tại Hẻm 4, đường T, Khóm 3, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BI 264529 do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/3/2012 (cập nhật thay đổi ngày 01/11/2018) và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 căn nhà loại III, số tầng 03 (01 trệt + 02 tầng lầu), kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, sàn lầu tầng 01 và tầng lầu 02 đổ bê tông cốt thép, vách xây tường gạch bao quanh (có dán gạch ốp tường), nền gạch men, mái lợp tole; mặt tiền dán đá Granite, khung cửa gỗ + nhôm cao cấp; mức độ sử dụng: Tiện nghi đầy đủ. Mái che phía trước nhà, có kết cấu: Đòn tay sắt hộp, mái lợp tole, lót gạch nhám. Cổng rào phía trước bằng khung sắt và song bằng sắt. Hàng rào cột bê tông cốt thép (có dán gạch), trên song sắt.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 600.000 đồng, bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng N đã nộp số tiền 600.000 đồng, buộc bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) phải nộp số tiền 600.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng N.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc bà Trịnh Thị Ái N (Là chủ hộ kinh doanh Ái N) chịu 38.670.495 đồng (Ba mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng N không phải chịu. Ngân hàng N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 38.369.245 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0008895 ngày 13/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 38.369.245 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung